

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2025

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Phạm Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* ông Trần Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đinh Thị P, sinh năm 1994; nơi thường trú: tổ I, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu Y, phường T, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đồng Xuân T, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ I, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị P và anh Đồng Xuân T kết hôn với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị P và anh T chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Ngoài ra, anh T còn hay tụ tập bạn bè gây rối trật tự công cộng nhiều lần. Do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, chị P đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Tuy nhiên, anh T uống rượu vào vẫn đến gây sự, chửi bới đánh đập chị P. Đến nay, chị P và anh T đã sống ly thân được khoảng 02 năm. Chị P

không còn tình cảm với anh T, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh T.

Về con chung: chị P và anh T có 03 con chung là Đồng Xuân Đ, sinh ngày 02/9/2013, Đồng Diệp T1, sinh ngày 19/5/2015 và Đồng Thị Thùy A, sinh ngày 14/6/2022. Khi ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao 02 con chung Đồng Diệp T1 và Đồng Thị Thùy A cho chị P nuôi dưỡng; giao con chung Đồng Xuân Đ cho anh T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị P đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa: chị P giữ nguyên yêu cầu về ly hôn, về tài sản chung và khoản nợ chung; đối với con chung: chị P thay đổi một phần và rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: chị đề nghị Tòa án giao 03 con chung cho chị nuôi dưỡng và chị rút yêu cầu về việc đề nghị Tòa án buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

2. Đối với bị đơn anh Đồng Xuân T: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự: đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị P ly hôn với anh Đồng Xuân T.

Về con chung: giao 03 con chung là Đồng Xuân Đ, sinh ngày 02/9/2013, Đồng Diệp T1, sinh ngày 19/5/2016 và Đồng Thị Thùy A, sinh ngày 14/6/2022 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: đình chỉ xét xử yêu cầu về việc đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đồng Xuân T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: chị P không đề nghị giải quyết, nên không xét.

4. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân Đình Thị P (bản chứng thực); căn cước công dân của Đồng Xuân T (bản phô tô); Giấy khai sinh (03 bản sao); Xác nhận thông tin về cư trú (01 bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh;

5. Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc chị Đình Thị P và anh Đồng Xuân T đăng ký kết hôn hợp pháp; về con chung.

6. Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không.

7. Nội dung các đương sự không thống nhất được: toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Đình Thị P về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có nơi thường trú tại phường T, tỉnh Quảng Ninh. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Tòa án thực hiện việc tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Q đình hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập cho anh Đồng Xuân T, nhưng không gặp được anh T. Nên, để đảm bảo quy định, Tòa án đã lập biên bản bàn giao các văn bản trên cho anh Đồng Xuân B (là anh trai) của anh T và yêu cầu anh B cam kết giao lại tận tay ngay các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[1.3] Về việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về người trực tiếp nuôi con chung: tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2025, chị P đề nghị Tòa án giải quyết: giao cả hai con chung là Đồng Diệp T1, Đồng Thị Thùy A1 cho chị P nuôi dưỡng; giao con chung Đồng Xuân Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án do anh T không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được quan điểm của anh T. Tại phiên tòa, chị P thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: chị P đề nghị Tòa án giao 03 con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc thay đổi này là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại Điều 188 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Đinh Thị P, các tài liệu chứng cứ do chị P cung cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Chị Đinh Thị P và anh Đồng Xuân T kết hôn với nhau ngày 22/3/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh tại khu Y, phường T, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung: chị Đinh Thị P và anh Đồng Xuân T không thường trú tại khu, tuy nhiên anh chị sinh sống trên địa bàn khu Y, phường T. Quá trình chung sống với nhau, chị P và anh T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Hiện nay, có lúc thì anh T ở với chị P và 03 con tại khu Y, có lúc thì anh T về nhà anh T ở khu Đ ở. Về điều kiện nuôi con thì chị P và anh T đều có việc làm. Chị P bán hàng tạp hóa, còn anh T lái xe mô tô, thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con. Hiện nay cả 03 con chung đều ở với chị P tại khu Y.

Ngoài ra, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Đồng Xuân T tham gia tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và việc anh T không chấp hành theo triệu tập của Tòa án thể hiện việc anh T coi thường pháp luật và không có thiện chí muốn bảo vệ quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: chị P và anh T có 03 con chung là Đồng Xuân Đ, sinh ngày 02/9/2013, Đồng Diệp T1, sinh ngày 19/5/2015 và Đồng Thị Thùy A, sinh ngày 14/6/2022. Tại Đơn khởi kiện chị P đề nghị Tòa án giao 02 con chung Đồng Diệp T1 và Đồng Thị Thùy A cho chị P nuôi dưỡng; giao con chung Đồng Xuân Đ cho anh T nuôi

dưỡng. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh T đều không có mặt nên Tòa án không thể lấy được lời khai của bị đơn và bị đơn cũng không gửi văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, tại phiên tòa chị P đã thay đổi yêu cầu về người trực tiếp nuôi con: chị P đề nghị giao 03 con chung cho chị nuôi dưỡng. Ngoài ra, các cháu Đồng Xuân Đ và Đồng Diệp T1 có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu về người trực tiếp nuôi con như nêu trên của nguyên đơn: cần giao con chung Đồng Xuân Đ, Đồng Diệp T1, Đồng Thị Thùy A cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2025, chị P đề nghị Tòa án giải quyết: anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị P rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như nêu trên là tự nguyện. Do đó, căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nêu trên của nguyên đơn.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị P không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 188, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị P:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị P ly hôn với anh Đồng Xuân T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Đồng Xuân T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Đồng Xuân Đ, sinh ngày 02/9/2013, Đồng Diệp T1, sinh ngày 19/5/2015 và Đồng Thị Thùy A, sinh ngày 14/6/2022 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: anh Đồng Xuân T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.

3. Về án phí: chị Đinh Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004016 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Đồng Xuân T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 –QN;
- Phòng THADS khu vực 1 - QN;
- **UBND p Tuần Châu, tỉnh QN;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An